Singer 755U 200 Singer 755U 300 Singer 756U 200 Singer 756U 300

ILLUSTRATED PARTS LIST

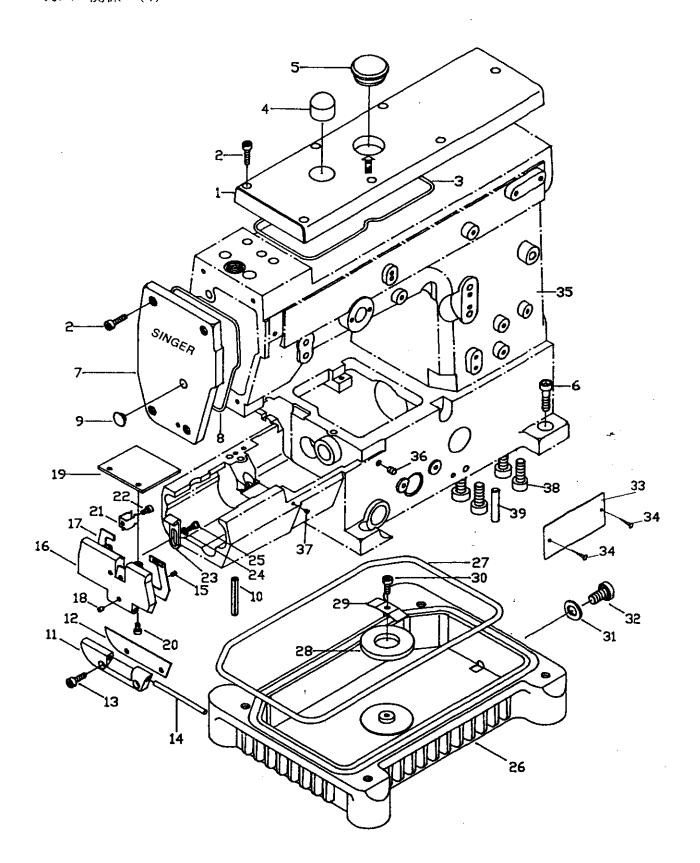
SINGER®

MACHINE

CONTENTS 目次

1.	. Frame Components (1) カパー関係 (1)	2
2.	Frame Components (2)カバー関係 (2)	4
3.	Thread Guide and Tension Components for 756U300	
	Thread Guide and Tension Components for 755U300	
	Thread Guide and Tension Components for 756U200	10
	Thread Guide and Tension Components for 755U200	12
4.	Bushing and Sealメタル関係	.14
5.	Lower Main Shaft Components下軸機構	.16
6.	Upper Main Shaft Components上軸/糸繰り機構	.18
7.	Needle Bar Components	.20
	Presser Foot Components 押工機構	
9.	Spreader Mechanism	.24
10.	Looper Driving Mechanismルーパー機構	.26
11.	Feed Control Driving差動送り調節機構	.28
12.	Needie Guide and Feed Dog Driving	.30
13.	Lubrication System	32
14.	Thread Stand 糸立台	.34
15.	Supporting Board受ケ板	.36
16.	Accessories付属品	.38

1. Frame Components (1) カバー関係 (1)

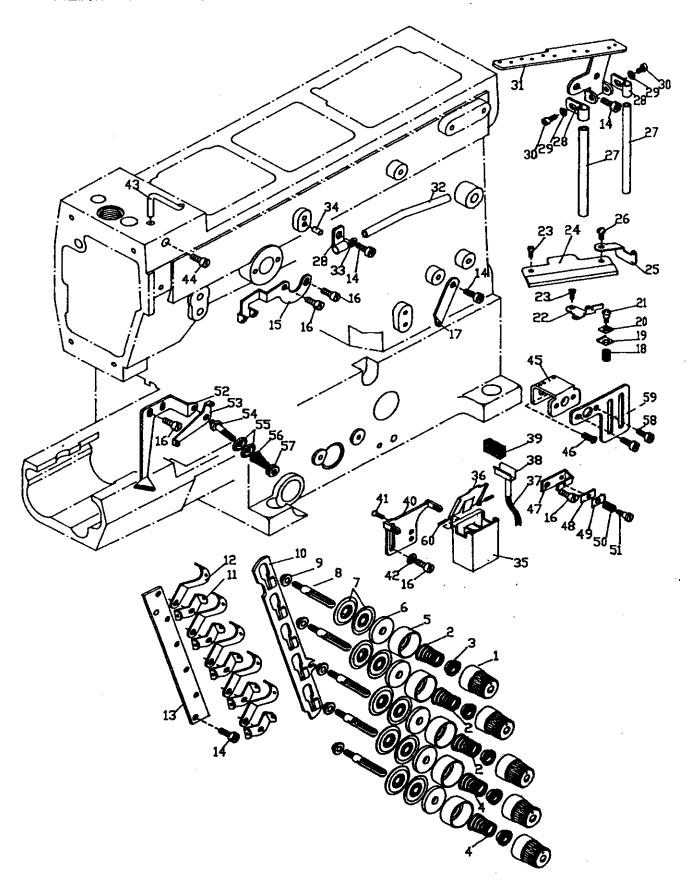


NO	PART NO.	200	300	200 ;	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	VC000101C200	*	*	*	*	1	Top Cover	上蓋
2	VMC04281207D	*	*	*	*	11	Screw	工 工 止メネジ
3		*	*	*	*	1	Gasket	ガスケット
	VC000104B600	*	*	*	*	1	Oil Window	オイルウインドウ
5	VC000105A600	*	*	*	*	1	Plug	ブラグ
6	VMM08502013A	*	*	*	*	4	Screw	止メネジ
7	VC000107D200	*	*	*	*	1	Needle Cover	面板
8	VC000108A600	*	*	*	*	1	Gasket	ガスケット
9	VC000109A600	*	*	*	*	1	Plug	プラグ
10	VC000110SP	*	*	*	*	4	Supporting Bar	支工棒
11	VC000111C200	*	*	*	*	1	Hinge	ヒンジ
12	VC000112G700	*	*	*	*	1	Gasket	ガスケット
	VMC04281007D	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000114D300	*	*	*	*	1	Hinge Pin	ヒンジピン
	VMN03200300A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
1 I	VC000116C200	*	*	*	*	1	Side Cover	横開キカバー
1 1	VC000117G700	*	*	*	*	1	Gasket	ガスケット
	VC000118A600	*	*	*	*		Rubber Cushon	ゴムクッション
1 1	VC000119B700	*	*	*	*	- 1	Dust Cover	ダストカバー
1 1	VMB04280807K	*	*	*	<u>*</u>	2	Screw	止メネジ
	VC000121N700 VMC04280507D	*	*	*	*		Latch Spring	ラッチパネ
1 1	VC000123B700	*	*	*	*		Screw Close Hook	止メネジ フック
	VC000123B700 VC000124DW	*	*	*	*		Disc Washer	皿パネワッシャー
	VMB04280910G	*		*	*		Stud	止メネジ
1 1	VC000126C200	*	*	*	*		Oil Reservoir	油受ケ
1 1	VC000127A600	*	*	*	*		Gasket	ガスケット
	VC000128B900	*	*	*	*		Magnet	マグネット
	VC000129B700	*	*	*	*		Holder	マグネット押工
30	VMC04280807D	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
31	V6030244A600	*	*	*	*	1	Seal	油抜キパッキン
	V6030243C300	- 1	*	*	*	1	Stud	油抜キネジ
	377973-003	*	*			1	Model Plate for 755U	銘板 (755U)
, ,	377973-004			*	*		Model Plate for 756U	銘板 (756U)
1	V6620	- 1	*	*	*		Rivet	止メ鋲
	VC000135A200	*	*	*	•		Frame Unit	アーム、ペッド (組)
	VC000136H300 VC000137H200	Î		•	*		Plug	ブラグ →
1 1	VMM10603016A			*			Plug	プラグ
1 !	VC000138ST			*	*	- 1	Screw Knock Pin	止メネジ ノックピン
39	VC00013031					ا ک	MIOCK PIN	7,9067
		I		ŀ	ļ			
			ı				1	
			ļ		- [
		-			1	}		1
			-					İ
							ļ	
				1			İ	
								· ·
				ļ				
		_	_ [_1				<u>. </u>

2. Frame Components (2) カバー関係 (2) 000 @ [©]

1	1	75						1
NO.	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	VC000201B700	*	*	*	*	1	Cloth Plate	クロスプレート
2	VMM04281207A	*	*	*	*	5	Screw	止メネジ
3	VC000203B700	*	*	*	*	1	Dust Cover	スペリ板
4	VC000204B700	*	*	*	*	1	Lower Shaft Cover	下軸カバー
5	VC000205G700	*	*	*	*	1	Gasket	ガスケット
6	VME04280708A	*	*	*	*	7	Screw	止メネジ
7	VC000109A600	*	*	*	*	5	Plug	プラグ
8	VC000208A600	*	*	*	*	1	Plug	プラグ
9	VC000209G700	*	*	*	*	1	Gasket	ガスケット
	VC000210B700	*	*	*	*	1	Rear Cover	後カバー .
	VMC04280807D	*	*	*	*	9	Screw	止メネジ
ł I	VC000212B700	*	*	*	*	1	Needle Bar Protector	針棒ガード
	VC000213C200	*	*	*	*	1	Guide	スペリ板補助板
1 1	VC000214E200	*	*	*	*	1	Needle Plate Seat	針板取付板
1 1	VMB04280807K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
1 1	VMN04281000A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC000217D300	*	*	*	*	1	Push Button	プッシュポタン
	VC000218B800	*	*	*	*	1	Spring	パネ
1 6	VC000219ER	*	*	*	*	1	E-ring	Eリング
ł I	VC000220B700	*	*	*	*	1	Oil Defender	油除ケ
1 1	VMC04280507D	*	*	*	*	3	Screw	止メネジ
	VMD04281508C	*	*	*	*	2	Stud	パネ掛ケネジ
	VC000223ST	*	*	*	*	1	Knock Pin	ノックピン
1 1	VC000224C200	*	*	*	*		Hinge	ヒンジ
1 1	VMC04281407D	*	*	*	*		Screw	止メネジ
	VC000226C200	*	*		Ĭ		Front Cover	前開キカパー(下)
1 1	VMB04283809E	*	*	*	*	i	Stud	止メネジ
	VC000228DW	*	*	*	*		Disc Washer	皿パネワッシャー
	VMN04280400A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
1 1	VMB04280605N	"		*	*	1	Stud	止メネジ
, ,	VC000231B700 VC000232PW	*	*	*	*	1	Auxiliary Cloth Plate	補助カバー
1 I			*	*	<u>.</u>	1	Washer	ワッシャー
1 1	VMB05321008K VC000234B700	*	*	*	*	- 1	Screw Cloth Plate	止メネジ 前開キカバー(上)
1 1	VME03200606A	*	*	*	*		Screw	前角キカバー(エ) 止メネジ
1 1	VC000236PW	*	*	*	*	- [Washer	ロッシャー ロッシャー
1 1	VMB04280807K	.	*	*	*		Screw	ルメネジ
!!	VMA04280307B	*	*	*	*		Nut	ナット
	VMB04281207K	*	*	*	*		Screw	ノット ストップネジ
I I	VC000121N700	*	*	*	*		Latch Spring	ストッノイン ラッチパネ
	VC00012111700 VC000241B700	*	*	*	*		Thread Protect Plate	ンッテハネ 小調子皿カバー
	VMD03200306A	*	*		*		Screw	ルメネジ
	VC000243B700	*	*	*		- 1	Thread Protect Plate	エスイン 糸道カバー
1	VMN06400600A	*	*	*			Screw	ポルガハー 止メネジ
	VC000245A600	*	*	*	*	- 1	Plug	エッキン プラグ
	VC000245A600 VC000246A600	*	*	*	*		Plug	ブラグ ブラグ
	VC000240A600 VC000247A600	*		*	*	- 1	Plug	ブラグ ブラグ
	VC000247A600 VC000248B700	*	*	*		- 1	Dust Cover (for Gauge 6.4mm)	フラク スペリ板(ゲージ 6.4 mm用)
	VC000248B700 VC000249C200	*	•		*	- 1	Guide (for Gauge 6.4mm)	スペリ板(ゲーン 6.4 mm用) スペリ板補助板(ゲージ 6.4 mm用)
	100002430200					'	Odide (for Oddye O.4ffilif)	
			i					

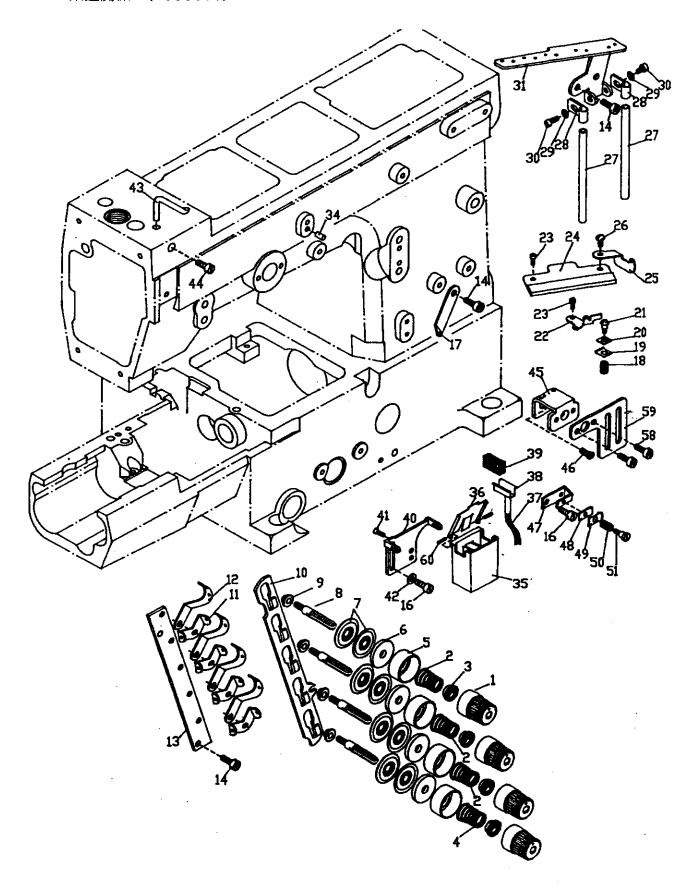
3. Thread Guide and Tension Components for 756U300 糸道関係 (756U300)



- A -

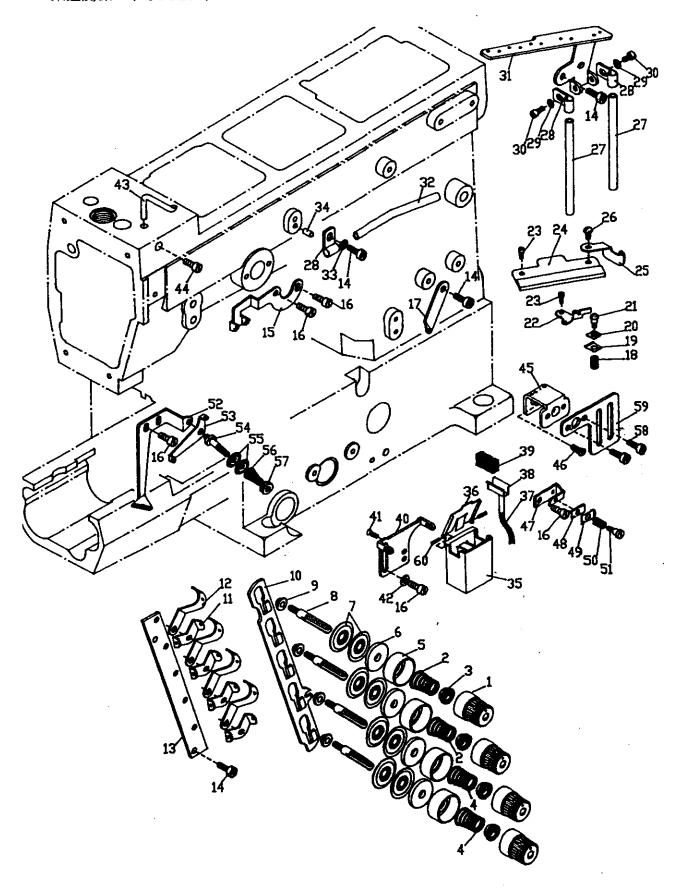
NO	PART NO.	00	8	200 ;	00	QTY	DESCRIPTION	 名
1		12	ဗ	CI.	ۍ ع	5	Tension Nut	糸調子ナット
2			l		*	3	Spring (red)	
	V6031123A600 V6031122D600				*	5 5	Bushing (rea)	糸調子パネ(赤) 糸調マパネプ…ミュ
					*	2		糸調子パネプッシュ ※神マパネ(巻)
5	V6031132A600 V6031125D600				*	5	Spring (yellow)	糸調子パネ(黄) 糸舗マパカ来を
	V6031123D000 V6031127L700				*	5 5	Spring Seat Felt	糸調子パネ受ケ フェルト
		ł			*	10	Tension Disc	シェルト 糸調子皿
8					*	5	Stud	
°					*	5	Spacer	糸調子棒 スペーサ
	VC000309D300 VC000310B700				*		Release Wedge	スペーッ 糸ユルメ板
	VC000310B700 VC000311B700				*	1 5	Thread Guide	ポゴルグ級 糸調子皿糸道
	VC000311B700 VC000312B700				*	5	Thread Guide	来码了血来道 糸調子台糸道
	VC000312B700 VC000313B700	li			*	1	Tension Post Support	お調子台 糸調子台
	VMC04280807D				*	6	Screw	ボ鍋テロ 止メネジ
	VC000315B700				*	1	Thread Guide	エクイン 飾り糸繰り糸道
1 1	VMB04280807K				*	6	Screw	かった森った道 止メネジ
	VC000317B700				*	1	Thread Guide	ルーパー糸道(長) ・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・
, ,	VC000317B700 VC000318A800			Ì	*	1	Spring	ルーハー永遠(長) 小調子パネ
	VC000318A800 VC000319B700			1	*	1	Thread Guide	小調子ハイ・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・
	VC000319B700 VC000320B700			- [*	1	Tension Control Plate	小調子皿(下)
	VMD03201006B				*	1	Stud	ルメネジ
1 1	VC000322B700				*	il	Thread Guide	ル が調子皿ガイド
	VMD03200306A			- {	*	2	Screw	ルメネジ
	VC000324B700			- 1	*	1	Thread Guide	ルーパー糸ガード
	VC000325B700				*	il	Thread Guide	ルーパー糸道(中)
	VMD03200606A	1			*	1	Screw	止メネジ
	VC000327D300			ļ	*	2	Thread Guide Pipe	糸道パイプ (短)
28	VC000328B700				*	3	Thread Guide Pipe Clamp	糸道パイプ支工
	VC000329PW				*	2	Washer	ワッシャー
30	VMB04280807K	1			*	2	Screw	止メネジ
	VC000331B700		-		*	1	Thread Guide Plate	糸案内板
	VC000332D300			-	*	1	Thread Guide Pipe	糸道パイプ (長)
	VC000333PW	İ			*	1	Washer	ワッシャー
1 1	VC000223ST				*	1	Knock Pin	ガイドピン
	VC000335D200			-	*	1	Cooler Oil Tank	オイルタンク
	VC000336D700		ľ	-	*	!	Cooler Oil Tank Cover	オイルタンクカバー
	V6800			-	*	1	Oil Wick	オイルウィック
	VC000338B700 VC000339L700	-		1	*	•	Wick Clamp Felt	ウィック支工
	VC000339E700 VC000340B700	·		1	*		Thread Guide	フェルト 針糸道
	VME03200506A			I	*	1 2	Screw	到 ポロ 止メネジ
	VC000236PW		-	-	*		Washer	ワッシャー
	VC0002307 VV		- 1		*		Needle Thread Guide	針糸受ケ
	VMB04280807K			ļ	*	il	Screw	止メネジ
	VC000345B700				*	il	Thread Guide	針糸道
	VME04280708A				*	· 1	Screw	止メネジ
	VC000347B700				*		Thread Retainer Support	小調子台
	VC000348B700	1		- [*		Thread Guide Plate	小調子板
	VC000349B700	- 1		Į	*		Tension Control Plate	小調子皿
	VC000350A800				*	- 4	Spring	小調子パネ
	VMC03200807G				*		Stud	止メネジ
	VC000352B700		-		*		Thread Guide	節リ糸案内
	VC000353B700				*		Thread Guide	小調子台糸道 .
	VC000354C300		- }		*		Stud	小調子棒
55	VC000355B700				*		Tension Disc	小調子皿
56	VC000356A800	-			*		Spring	飾り糸調子バネ
	VC000357D300				*		Nut	ナット
	VMB04280507D				*		Screw	止メネジ
59	VC000359B700	1			*		Take-up Arm Protect	飾り糸繰り糸道ガード
60	VC000360SP				*	2	Spring Pin	スプリングピン
					-	ĺ		j
						L		

3. Thread Guide and Tension Components for 755U300 糸道関係 (755U300)



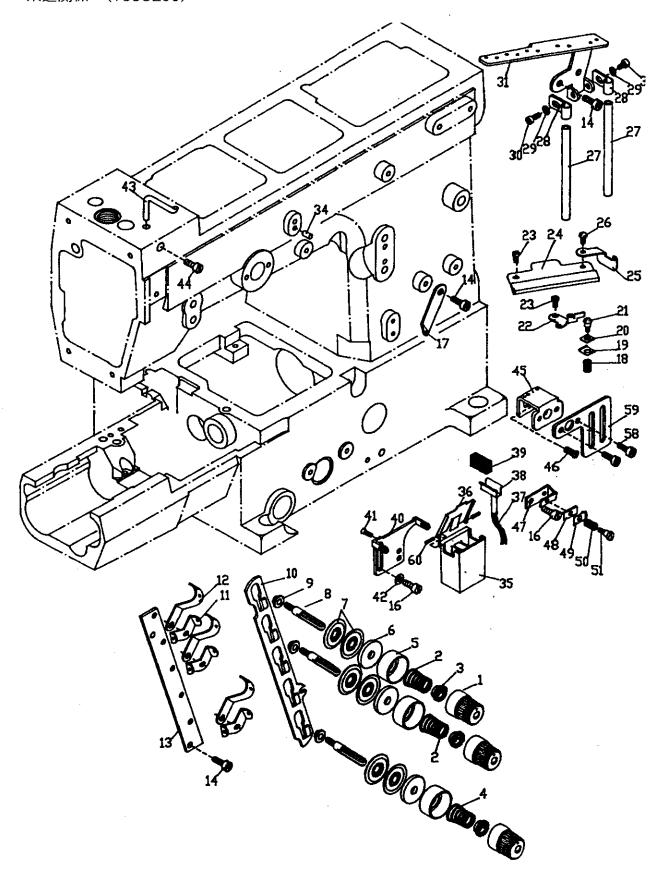
1	1		ąυ			ı	I	1
NO	PART NO.	8	300	003	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	V6031121D600	1	*	-		4	Tension Nut	√ ₩¬⊥1
2			*			3	Spring (red)	糸調子ナット
	V6031123A600		*			4		糸調子パネ (赤)
		1		İ		1	Bushing	糸調子パネブッシュ
	V6031132A800		1	1		1	Spring (yellow)	糸調子バネ (黄)
	V6031125D600		*			4	Spring Seat	糸調子パネ受ケ
	V6031127L700	i	*			4	Felt	フェルト
	V6031126D700		*		i I	8	Tension Disc	糸調子皿
8	VC000308C300		*			4	Stud	糸調子棒
9	VC000309D300		*	ļ		4	Spacer	スペーサ
10	VC000310B700		*			1	Release Wedge	糸ユルメ板
	VC000311B700		*			4	Thread Guide	・ ベニル・
	VC000312B700		*			4	Thread Guide	
	VC000313B700		*			1	Tension Post Support	
	VMC04280807D		*			٠,		糸調子台
		i i				5	Screw	止メネジ
15			_ [1	-	_	
	VMB04280807K		*	j		2	Screw	止メネジ
	VC000317B700		*			1	Thread Guide	ルーパー糸道(長)
	VC000318A800		*	l		1	Spring	小調子パネ
	VC000319B700		*	ľ		1	Thread Guide	小調子皿(下)
	VC000320B700		*			1	Tension Control Plate	小調子皿 (上)
21	VMD03201006B		*		Ī	1	Stud	止メネジ
	VC000322B700		*		- [1	Thread Guide	小調子皿ガイド
	VMD03200306A		*			2	Screw	止メネジ
	VC000324B700		*				Thread Guide	ルーパー糸ガード
	VC000325B700		*				Thread Guide	
	VMD03200606A		*			ίl	Screw	ルーパー糸道(中)
	VC000327D300	l l		ł	ı			止メネジ
		1					Thread Guide Pipe	糸道パイプ(短)
	VC000328B700		*		ļ	2	Thread Guide Pipe Clamp	糸道パイプ支工
	VC000329PW		•	1	- 1		Washer	ワッシャー
	VMB04280807K	1	.	- [Screw	止メネジ
	VC000331B700		*			1	Thread Guide Plate	糸案内板
32					- {	-		
33				- 1		1		*********
	VC000223ST		*				Knock Pin	ガイドピン
	VC000335D200		*		ı		Cooler Oil Tank	オイルタンク
	VC000336D700		*			1	Cooler Oil Tank Cover	オイルタンクカバー
	V6800		*	Ī	- [1	Oil Wick	オイルウィック
	VC000338B700	- 1	*	ļ		1	Wick Clamp	ウィック支工
39	VC000339L700	- 1	*		-	1	Felt	フェルト
	VC000340B700		*	- 1		1	Thread Guide	針糸道
	VME03200506A		*		ļ	4	Screw	止メネジ
	VC000236PW		*				Washer	ワッシャー
	VC000343A800		*			- 1	Needle Thread Guide	針糸受ケ
	VMB04280807K].	*				Screw	止メネジ
	VC000345B700	- [.	*				Thread Guide	針糸道
	VME04280708A	[,	*				Screw	
	VC000347B700] ,		Į			1	止メネジ
	VC000347B700 VC000348B700	- [,	.	ŀ			Thread Retainer Support	小調子台
				-			Thread Guide Plate	小調子板
	VC000349B700	- 1	1				Tension Control Plate	小調子皿
	VC000350A800	- 1	*	-			Spring	小調子パネ
	VMC03200807G		*	ı		1 3	Stud	止メネジ
52				-	- 1	- -		
53		- 1			-	- -		
54		-				- -		
55					-	- .		
56					Ì	- 1.		*****
57						. l .		
	VMB04280507D],				2	Screw	止メネジ
	VC000359B700	,	.				Take-up Arm Protect	エスイン 飾り糸繰り糸道ガード
	VC0003598700 VC000360SP	,					Spring Pin	
"	- J000000i-				Ì	~	איוויוא בווו	スプリングピン
				1		-	1	
					L_			

3. Thread Guide and Tension Components for 756U200 糸道関係 (756U200)



		 75 8	5υ	/5	6U	ļ	·	I
NO.	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	V6031121D600			*	ĺ	4	Tension Nut	糸調子ナット
2	V6031123A800			*		2	Spring (red)	糸調子パネ(赤)
· 3	V6031122D600			*		4	Bushing	糸調子パネブッシュ
4	V6031132A800			*		2	Spring (yellow)	糸調子パネ(黄)
5	V6031125D600			*		4	Spring Seat	糸調子バネ受ケ
6	V6031127L700			*		4	Felt	フェルト
7	V6031126D700			*		8	Tension Disc	糸調子皿
_	VC000308C300			*		4	Stud	糸調子棒
	VC000309D300			*		4	Spacer	スペーサ
	VC000310B700			*		1	Release Wedge	糸ユルメ板 糸調子皿糸道
	VC000311B700	1		*		4	Thread Guide	永調子血永遠 糸調子台糸道
	VC000312B700			*		4	Thread Guide	が調子ロボ道 糸調子台
	VC000313B700			*		1	Tension Post Support	ボ調子ロ 止メネジ
	VMC04280807D			*		1	Screw Thread Guide	ニスイン 飾り糸繰り糸道
	VC000315B700 VMB04280807K			*		6	Screw	・ いった森り木豆 止メネジ
	VMB04280807K VC000317B700			*		1	Thread Guide	ルーパー糸道(長)
	VC000317B700 VC000318A800			*		1	Spring	小調子バネ
	VC000318A600 VC000319B700			*			Thread Guide	小調子皿(下)
	VC000319B700 VC000320B700			*		1	Tension Control Plate	小調子皿(上)
	VMD03201006B			*		1	Stud	止メネジ
	VC000322B700			*		1	Thread Guide	小調子皿ガイド
	VMD03200306A			*		2	Screw	止メネジ
	VC000324B700			*		1	Thread Guide	ルーパー糸ガード
	VC000325B700			*		1	Thread Guide	ルーパー糸道(中)
26	VMD03200606A			*		1	Screw	止メネジ
	VC000327D300			*		2	Thread Guide Pipe	糸道パイプ (短)
	VC000328B700			*		3	Thread Guide Pipe Clamp	糸道パイプ支工
	VC000329PW			*		2	Washer	ワッシャー
	VMB04280807K			*		2	Screw	止メネジ
	VC000331B700			*		1	Thread Guide Plate	糸案内板 ・** はノブ (塵)
	VC000332D300			*		1	Thread Guide Pipe	糸道パイプ(長) ワッシャー
	VC000333PW			*		1	Washer Knock Pin	ガイドピン
	VC000223ST VC000335D200	. 1		*		1	Cooler Oil Tank	オイルタンク
	VC000335D200 VC000336D700			*		1	Cooler Oil Tank Cover	オイルタンクカバー
	V6800			*		1	Oil Wick	オイルウィック
1	VC000338B700			*		1	Wick Clamp	ウィック支工
	VC000339L700			*		i i	Felt	フェルト
	VC000340B700			*		1	Thread Guide	首条道
	VME03200506A			*		2	Screw	止メネジ
42	VC000236PW			*		1	Washer	ワッシャー
	VC000343A800			*		1]	Needle Thread Guide	針糸受ケ
	VMB04280807K			*		1	Screw	止メネジ
	VC000345B700			*		1	Thread Guide	針糸道
	VME04280708A			*		1	Screw	止メネジ
	VC000347B700			*		1	Thread Retainer Support	小調子台
	VC000348B700			*		1	Thread Guide Plate	小調子板
	VC000349B700			*		1	Tension Control Plate	小調子皿
	VC000350A800			*		1	Spring	小調子パネルマスタン
	VMC03200807G			*		1	Stud	止メネジ 飾り糸案内
	VC000352B700			*			Thread Guide Thread Guide	即りが来内 小調子台糸道
	VC000353B700			*		1	.	- 小調子ロボ道 - 小調子棒
	VC000354C300 VC000355B700			*		1 2	Stud Tension Disc	小調子血
	VC000355B700 VC000356A800	.		*		1	Spring	がぬっ皿 飾り糸調子パネ
	VC000356A800 VC000357D300			*		1	Nut	ナット
	VMB04280507D			*		2	Screw	止メネジ
	VC000359B700			*		1	Take-up Arm Protect	飾リ糸繰り糸道ガード
	VC000359B700 VC000360SP			*		2	Spring Pin	スプリングピン
						-		·
							ţ	
	L		1		اــــا	<u> </u>	<u>, , , , , , , , , , , , , , , , , , , </u>	

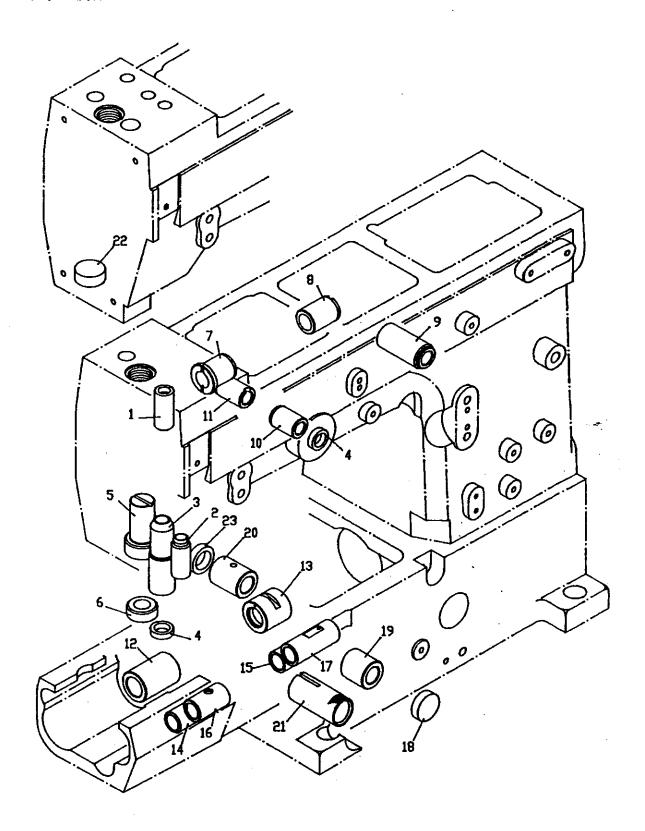
3. Thread Guide and Tension Components for 755U200 糸道関係 (755U200)



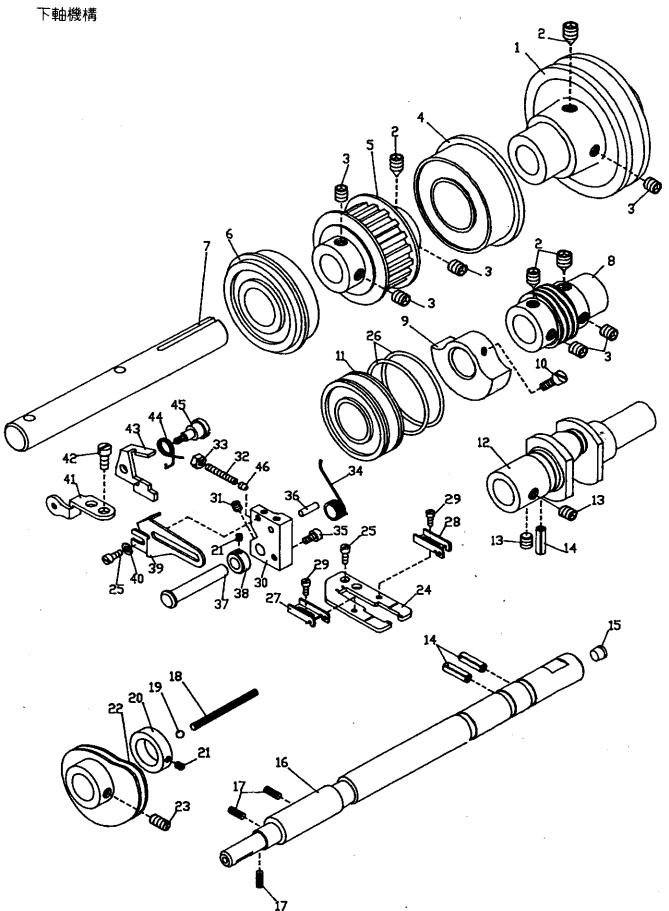
I	1	75				į		
NO	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	V6031121D600	*		ŀ	ľ	3	Tension Nut	糸調子ナット
2	V6031123A800	*		i		2	Spring (red)	糸調子パネ (赤)
3	V6031122D600	*				3	Bushing	糸調子パネプッシュ
4	V6031132A800	*				1	Spring (yellow)	糸調子バネ (黄)
5	V6031125D600	*	ļ			3	Spring Seat	糸調子バネ受ケ
6	V6031127L700	*		ĺ		3	Felt	フェルト
7	V6031126D700	*				6	Tension Disc	糸調子 皿
8	VC000308C300	*				3	Stud	糸調子棒
9	VC000309D300	*				3	Spacer	スペーサ
10	VC000310B700	*		ĺ		1	Release Wedge	糸ユルメ板
	VC000311B700	*				3	Thread Guide	糸調子皿糸道
12	VC000312B700	*				3	Thread Guide	糸調子台糸道
	VC000313B700	*				1	Tension Post Support	糸調子台
	VMC04280807D	*		١.		5	Screw	止メネジ
15		li			ÌÌ			
	VMB04280807K	*				2	Screw	止メネジ
	VC000317B700	*				1	Thread Guide	ルーパー糸道(長)
	VC000318A800	*				1	Spring	小調子パネ
	VC000319B700	*				1	Thread Guide	小調子皿(下)
	VC000320B700	*				1	Tension Control Plate	小調子皿(上)
	VMD03201006B	*				1	Stud	止メネジ
	VC000322B700	*	l			1	Thread Guide	小調子皿ガイド
23	VMD03200306A	*				2	Screw	止メネジ
24	VC000324B700	*	l			1	Thread Guide	ルーパー糸ガード
25	VC000325B700	*				1	Thread Guide	ルーパー糸道(中)
	VMD03200606A	*	ļ			1	Screw	止メネジ
	VC000327D300	*			I	2	Thread Guide Pipe	糸道パイプ(短)
	VC000328B700	*				2	Thread Guide Pipe Clamp	糸道パイプ支工
	VC000329PW	*	İ			2	Washer	ワッシャー
	VMB04280807K	*		ĺ		2	Screw	止メネジ
	VC000331B700	*				1	Thread Guide Plate	糸案内板
32		l l	Į			-		
						-		
	VC000223ST	*	- }	ļ		- 1	Knock Pin	ガイドピン
	VC000335D200	*]	Cooler Oil Tank	オイルタンク
	VC000336D700		l	l]	Cooler Oil Tank Cover	オイルタンクカバー
	V6800			<i>'</i>			Oil Wick	オイルウィック
	VC000338B700 VC000339L700	*			- 1	-	Wick Clamp	ウィック支工
		*	- 1			- ;	Felt Throad Cuida	フェルト
	VC000340B700 VME03200506A	*		1		1 2	Thread Guide	針糸道 止メネジ
	VC000236PW	*				}	Screw	止メイン ワッシャー
	VC000236PW VC000343A800	*	ŀ	1		1	Washer Needle Thread Guide	シッシャー 針糸受ケ -
	VMB04280807K	*		1	ļ	',	Screw	止メネジ
	VC000345B700	*		İ	ļ	- ;	Thread Guide	エスネン 針糸道
	VME04280708A	*			Ì	- ¦	Screw	リ 水 足 上 メネジ
	VC000347B700	*		- 1			Thread Retainer Support	小調子台
	VC000347B700 VC000348B700						Thread Guide Plate	小調子板
	VC000348B700 VC000349B700	*	- 1			- ¦	Tension Control Plate	小調子皿
	VC0003436700 VC000350A800	*	ļ	ŀ		- 1	Spring	小調子バネ
51	VMC03200807G	*	- 1			1	Stud	ルメネジ
52			- [- 1		_		
53			- 1			[]		
54			- 1	- 1				
55			- 1			_ [
56				- 1	Ì			
57			ŀ		Ì	_		
	VMB04280507D	*				2	Screw	ルメネジ
	VC000359B700	*				- 1	Take-up Arm Protect	節リ糸繰り糸道ガード
	VC000359B700 VC000360SP	*					Spring Pin	スプリングピン
	1 300000001				Į	۱ ٔ	OPERIOR LINE	1
						-	ļ	ļ
<u></u>	LJ						L	

.

4. Bushing and Seal メタル関係

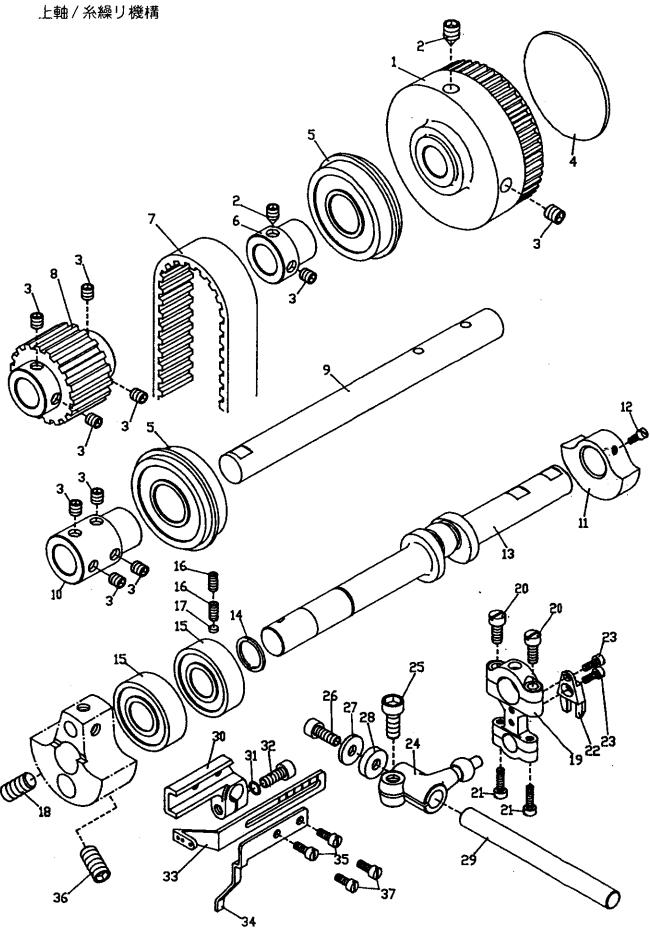


					bυ			
NO	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22	PART NO. VC000401G300 VC000402G300 VC000404G300 VC000405G300 VC000407G300 VC000409G300 VC000410G300 VC000411G300 VC000413G300 VC000415G300 VC000415G300 VC000417G300 VC000419G300 VC00042D300 VC00042D300 VC00042D300 VC000423H300 VC000423H300		000 * * * * * * * * * * * * * * * * * *	200	000 * * * * * * * * * * * * * * * * * *	QTY 1 1 2 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	Bushing Bushing Oil Seal Bushing Oil Seal Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Bushing Plug Bushing Plug Bushing Plug Bushing Plug Bushing Plug Bushing Bushing Bushing Plug Bushin	本 ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・ ・

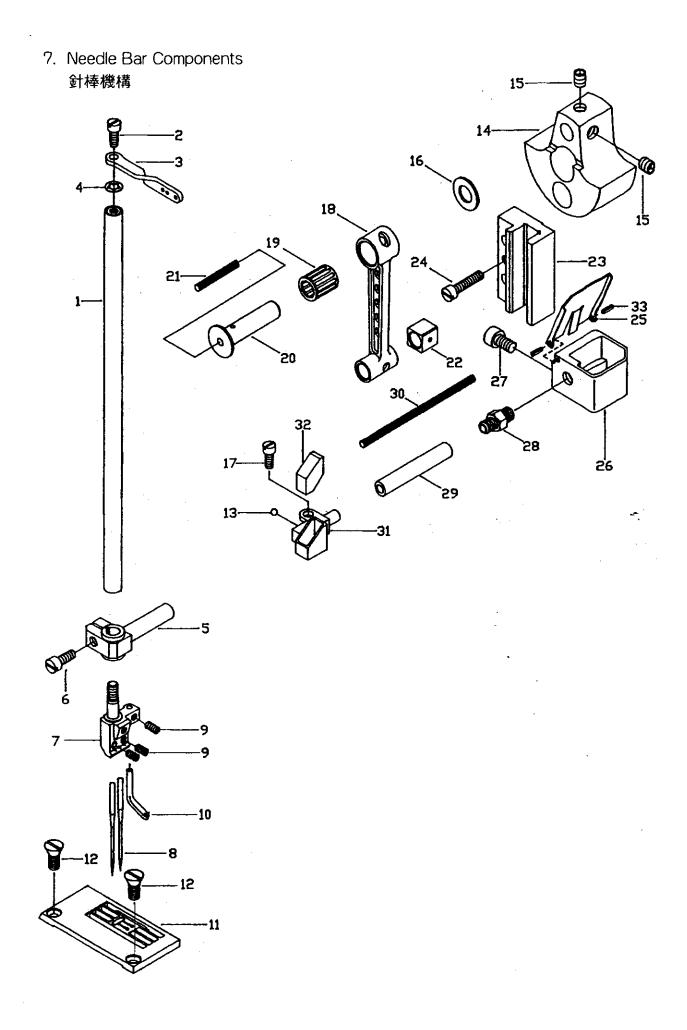


F	[/5	5U	/5	ьU	í	 	
NO.	PART NO.				300	ΩΤΥ	DESCRIPTION	名 称
	VC000501A200	*	*	*	*	1,	Pulley	プーリー
2	VMN06400800C	*	*	*	*	4	Screw	止メネジ
3	VMN06400600A	*	*	*	*	6	Screw	止メネジ
4	VC000504BB	*	*	*	*	1	Ball Bearing	ポールペアリング(右)
5		*	*	*	*	1 1	Timing Pulley	ベルトプーリー (下)
	VC000506BB	*	*	*	*	1	Ball Bearing	ポールペアリング (中)
	VC000507A300	*	*	*	*	1	Shaft	下軸(右)
· •	VC000508A300	*	*	*	*	1	Worm	ウォーム
1 1	VC000509B400	*	*	*	*	1	Balance Weight	パランスウエイト (小)
	VMB04280807K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000511BB	*	*	*	*	1	Ball Bearing	ー ポールペアリング(左)
	VC000512A300	*	*	*	*	1	Crank Shaft	下軸クランク
	VMN06400500A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000514SP	*	*	*	*	3	Pin	スプリングピン
	VC00051451 VC000515H300	*	*	*	*	1	Plug	プラグ
	VC000515H300	*	*	*	*	1	Shaft	下軸(左)
	V6801	*	*	*	*	3	Oil Wick	オイルウィック
) 1	V6800	*	*	*	*	1	Oil Wick	オイルウィック
	VC000519H300	*	*	*	*	1	Plug	プラグ
	VC000515/1800 VC000520C300	*	*	*	*	1	Collar	カラー
1 [VMN03200300A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
1 1	VC000522B700	*	*	*	*	1	Looper Thread Take-up Cam	下糸調子カム
1 !	VMH05320400A	*	*	*	*	2	Screw Screw	止メネジ
1 F	VC000524B700	*	*	*	*	1	Thread Guide Seat	カム糸道取付板
	VMB03200506K	*	*	*	*	3	Screw	止メネジ
	VC0005470R	*	*	*	*	- 1	O-ring	Oリング
	VC000527B700	*	*	*	*		Thread Guide	カム糸道(左)
	VC000528B700	*	*	*	*	- i	Thread Guide	カム糸道(右)
	VMB75180405A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
1 1	VC000530A500	*	*	*	*		Bracket	カム糸道取付台
	VMN04280400A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VMN06403500B	*	*	*	*	1	Screw	ストッパーネジ
. I	VMA06400510A	*	*	*	*	1	Nut	ロックナット
	VC000534A800	*	*	*	*	1	Spring	戻シバネ こうしゅう
1 - 1	VMB03200506K	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
36	VC000536ST	*	*	*	*	1	Pin	ピン
1 1	VC000537A300	*	*	*	*	1	Shaft	取付台軸
	VC000538D300	*	*	*	*	1	Collar	カラー
	VC000539B700	*	*	*	*	1	Thread Guide	糸案内
	VC000540PW	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
	VC000541B700	*	*	*	*	1	Stopper	ストッパー台
42	VMB04280807K	*	*	*	*	- 1	Screw	止メネジ
	VC000543B700	*	*	*	*	- 1	Stopper	取付板ストッパー
1 1	VC000544A800	*	*	*	*	1	Spring	取付板ストッパーパネ
1 1	VMB03200810R	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC000546D600	*	*	*	*		Rubber	取付台クッション
"		•			ı	·		
					1	- [1	
				- }			1	
						1	}	
				1		j		
						1	i	
						į	ł	
]			Ì
	Ì			- 1	- 1]	İ
	!	1		1				

6. Upper Main Shaft Components



1 1		75	5U I				I	ı
NO	PART NO.		300				DESCRIPTION	名 称
1	VC000601C200	1	*	*	*	1	Handwheel	ハズミ車
	VMN06400800C	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
1 1	VMN06400600A	*	*	*	*	10	Screw	止メネジ
	VC000604F700	*	*	*	*	1	Cover	ハズミ車カバー
	VC000506BB	*	*	*	*	2	Ball Bearing	ボールペアリング
1 1	VC000606A300	*	*	*	*	1	Joint	アダプタ
	VC000607TB	*	*	*	*	1	Timing Belt	タイミングベルト
	VC000608B300	*	*	*	*	1	Timing Pulley	ベルトプーリー(上)
	VC000609A300	*	*	*	*	1	Shaft	上軸(右)
	VC000610D300	*	*	*	*	1	Joint	上軸継手
1	VC000509B400	*	*	*	*	1	Balance Weight	パランスウエイト (小)
	VMB04280807K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000613A300	*	*	*	*	1	Crank Shaft	上軸クランク
1	VC000614CR	*	*	*	*	1	C-ring	Cリング
	VC000615BB	*	*	*	*	2	Ball Bearing	ポールペアリング
	VMN06400500A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000617A600	*	*	*	*	1	Rubber Seat	ゴム座
	VMN08401600A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC000619C100	*	*	*	*	1 1	Connecting Rod	針糸繰りロッド
	VMB95301407K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
21		*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000622E200	*	*	*	*	1	Orient Guide	振レ止メ
	VMB03200806K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000624A100	*	*	*	*	1	Ball Lever	針糸繰り軸腕
25	VMM06401510A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
26	VMM05321009A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
27	VC000627B700	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
	VC000628D300	*	*	*	*	Ι'	Spacer	スペーサ
	VC000629A300	*	*	*	*	1 '	Shaft	針糸繰り軸
	VC000630D100	*	*	*	*	1	Bracket	針糸繰り台 スプリングワッシャー
31	•	*	*	*	*	1 !	Spring Washer	ムノックラック v 止メネジ
	VMM05321409A	*	*	*	*	1 :	Screw	サイン 対糸繰り糸道
	VC000633B700	*	*	1	*	1 :	Thread Take-up Thread Take-up	針糸繰り
1	VC000634B700			1.	*	1		止メネジ
	VMB85240806K		*		[1 -	Screw	止メネジ
1	VMN08402100D	[*	Ī	"	1 2	Screw Screw	止メネジ
37	VMB85240607K	"				-	Sciew	<u> </u>
						1	<u> </u>	
					1			
İ			1				·	
	1			1				
			1				1	
ļ	1							
İ			1	1				
	1					1		
			ļ		-			
			Ì		1	1		
			Ì					
t	;	ı	ı	ı	Ť	ī		



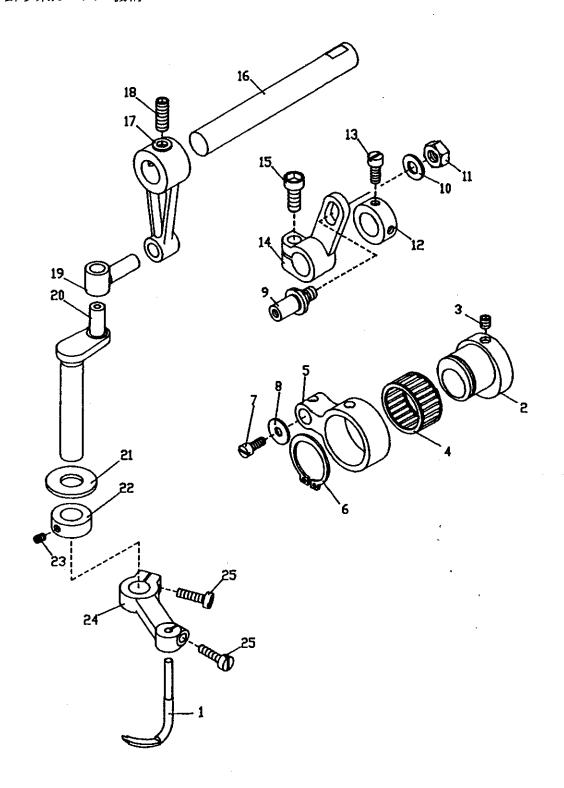
	•	75	5U	75	6U	1	1	
NO	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	VC000701B300	*	*	*	*	1	Needle Bar	針棒
2	VMB85240607K	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
3	VC000703B700	*	*	*	*	1	Thread Guide	一···· 針棒糸道
4	VC000704B700	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
5	VC000705E200	*	*		*	1	Needle Bar Clamp	針棒抱キ
6	VMB95301107K		*		*	1	Screw	上メネジ
7	VNCC00400	*	1	*		1	Needle Clamp (Gauge; 4.0mm)	エステン 針止メ(ゲージ:4.0mm)
7	VNCC00480			*			Needle Clamp (Gauge; 4.8mm)	新止メ(ケーン:4.0mm) 針止メ(ゲージ:4.8mm)
7	VNCC00460		*		*	1	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
<u> </u>			*	*	*	1	Needle Clamp (Gauge; 5.6mm)	針止メ(ゲージ;5.6mm)
′	VNCC00640	*		*	"]		Needle Clamp (Gauge; 6.4mm)	針止メ (ゲージ; 6.4mm)
8	N36510-510			^		2	Needle (N3651-05#10)	針 (N3651-05#10)
				١. ا			(Gauge; 4.0/4.8mm)	(ゲージ; 4.0/4.8mm)
8	N36510-511	*		*		2	Needle (N3651-05#11)	針 (N3651-05#11)
- 1							(Gauge; 5.6/6.4mm)	(ゲージ: 5.6/6.4mm)
8	N36510-511		*		*	3	Needle (N3651-05#11)	針 (N3651-05#11)
							(Gauge; 5.6/6.4mm)	(ゲージ: 5.6/6.4mm)
	VSH32440300A	*			l	2	Screw	止メネジ
	VSH32440300A		*	*		3	Screw	止メネジ
9	VSH32440300A				. *	4	Screw	止メネジ
10	VC000710B700			*	*	1	Thread Guide	飾り糸道
11	VTPC00400	*		*		1	Needle Plate (Gauge; 4.0mm)	針板(ゲージ;4.0mm)
11	VTPC00480	*		*	- 1	1	Needle Plate (Gauge; 4.8mm)	針板(ゲージ:4.8mm)
11	VTPC00560	*	*	*	*	1	Needle Plate (Gauge; 5.6mm)	針板(ゲージ;5.6mm)
1	VTPC00640	*	*	*	*	1	Needle Plate (Gauge ; 6.4mm)	針板(ゲージ:6.4mm)
12	VSF36400706A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
13	V6030403G300	*	*	*	*	1	Plug	プラグ
14	VC000714B100	*	*	*	*	1	Balance Weight	バランスウエイト
5	VMN06400500A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC000716B700	*	*	*	*	1	Washer	針棒ロッドリング
- 1	VMB04280807K	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
- 1	VC000718E200	*	*	*	*	1	Connecting Rod	針棒ロッド
- 1	VC000719NB	*	*	*	*	1	Needle Bearing	ニードルペアリング
- 1	VC000720A300	*	*	*	*		Rod Pin	針棒ロットピン
- 1	V6800	*	*	*	*		Oil Wick	オイルウィック
- 1	VC000722G300	*	*	*	*		Slide Block	針棒スライドプロック
- 1	VC000723E200	*	*	*	*		Guide Block	針棒案内
	VMB04281607K	*	*	*	*		Screw	止メネジ
	VC000725B700	+	*	*	*		Cooler Oil Tank Cover	オイルタンクカバー
- 1	VC000726D200	*	*	*	*	- 1	Cooler Oil Tank	オイルタンク
- 1	VMC04280807D	*	*	*	*	ι	Screw	止メネジ
- 1	V6031539G300	*	*	*	*	į,	Joint	パイプ継手
	VC000729A600	*	*	*	*		Oil Tube	給油パイプ
	V6800	*	*	*	*		Oil Wick	オイルウィック
- 1	VC000731D200	*	*	*	*		Felt Seat	フェルト <u>座</u>
- 1	VC0007315200 VC000732L700	*	*	*	*	ı	Felt	フェルト
	VC0007321700 VC000360SP	.		*	*		Spring Pin	スプリングピン
۱	vouusuusr			- 1		۲	Obtaila Lill	A)))) ()
	`		J		ļ		•	
1				- 1				
				1				
						-		
							}	
ŀ			١				1	
-							!	
_ [_	_ [
-				-		•		

í

8. Presser Foot Components 押工機構 1-30 18 10-11

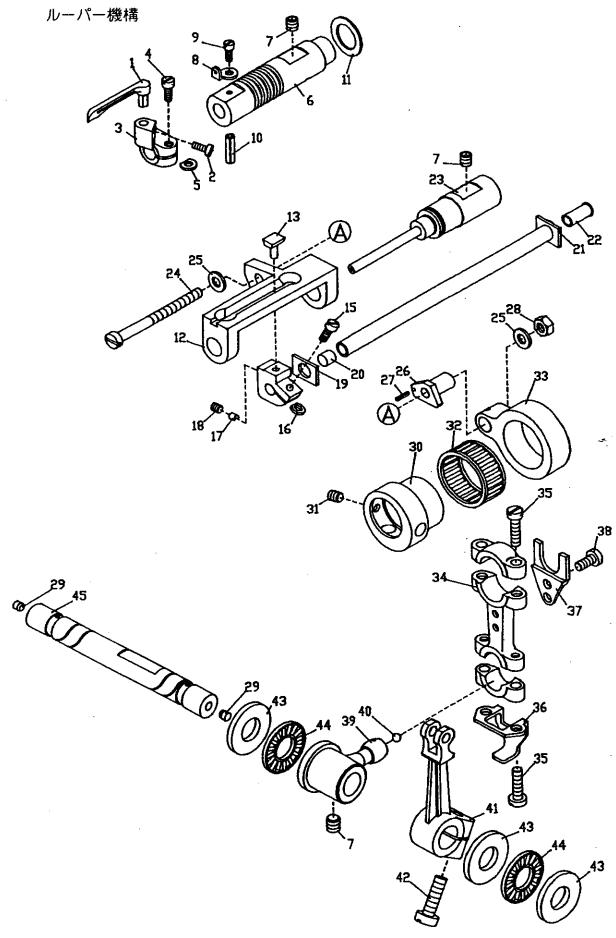
NO	PART NO.			200		QTY	DESCRIPTION	名
1	VC000801C300	*	*	*	*	1	Spring Regualtor	押工調節ネジ
2	VMB05320509G	*	*	*	*	1	Stud	止メネジ
i 1	VC000803D300		*	*	*	1	Nut	ロックナット
	VC000803D300 VC000804A800	*	*	*	*	1	Spring	押工棒パネ(大)
		*	*	*	*			押工棒抱丰
5	VC000805A100		*		*	1	Presser Bar Clamp	
6	VMC95300808E			Ī .	i	1	Screw	止メネジ
7	VC000807E200	*	*	*	*	1	Guide Block	押工棒案内
8	VMC95301608E	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
9	VC000809A800	*	*	*	*	1	Spring	押工棒パネ(小)
10	VC000810A300	*	*	*	*	1	Presser Bar	押工棒 <u>.</u>
11	VC000811A600	*	*	*	*	1	Oil Separator	油切リリング
12	VC000812D300	*	*	*	*	1	Stop Collar	ストッパーカラー
. 1	VMH85240300A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VPFC00400	*		*		1	Presser Foot (Gauge; 4.0mm)	押工(組)(ゲージ;4.0 mm)
	VPFC00480	*		*		1	Presser Foot (Gauge; 4.8mm)	押工(組)(ゲージ;4.8 mm)
	VPFC00560	*	*	*	*	1	Presser Foot (Gauge; 5.6mm)	押工(組)(ゲージ;5.6 mm)
	VPFC00640	*	*	*	*	1	Presser Foot (Gauge: 6.4mm)	押工(組)(ゲージ;6.4 m m)
		*		*	*	1	Screw	止メネジ
	VSC36400705A			*				防振パネ
	VC000816A800	-			1	1	Spring	形態ハイ 吊リリンク
	VC000817B700	*	•	ł	*	1	Link	
	VMB05320509G	*	*	*	*	1	Stud	止メネジ
	VC000819B100	*	*	*	*	1		吊りリンクレバー
	VC000820SP	*	*	*	*	1	Spring Pin	スプリングピン
	VC000821A800	*	*	*	*	1	Spring	押工上ゲバネ
	VC000822D300	*	*	*	*	2	Collar	カラー
23	VMC95300606F	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
24	VC000824D300	*	*	*	*	1	Shaft	押工上ゲ軸
25	VMC95300606F	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
26	VC000826E200	*	*	*	*	1	Lever	押工上ゲ中レバー
27	VMM04281407A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
28	VC000828ER	*	*	*	*	2	E-ring	Eリング
29	VC000829C300	*	*	*	*	2 '	Connecting Pin	連結ピン
30	VC000830B700	*	*	*	*	1	Link	連結リンク
31	VC000831E200	*	*	*	*	1	Lever	押工上ゲレバー(小)
32	VMC06401008A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
t	VC000833B700	*	*	*	*	1	Lifter Arm	押エ上ゲレバー(大)
	VC000834B700	*	*	*	*	1	Stopper	押工上ゲレバー(大)ストッパ
	VMB85240607K	*	*	*	*	2	1	止メネジ
	VC000836E200	*	*	*	*	1	Drive Arm	糸ユルメ腕
E	VMK95301407A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC000838E200	*	*	+	*	1	Shaft	糸ユルメ軸
30	.00000000000000000000000000000000000000	1				'		
						1		
].			1	
	l .		1	1				
	ļ	Ī	1	1				
1		.						
							1	
					}			
	1							
					1			
	1			1				
I.	1	- 1	1	1	ı	i	Î	1

9. Spreader Mechanism 飾り糸ルーパー機構



		75	511	75	e I I	I		
1	DADTNO							
NO	PART NO.	20	၉	200	30	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	VSLC00560			*	*	1	Spreader	飾り糸ルーパー
2	1		ĺ	*	*	1	Eccentric	飾り糸ルーパー偏心
3	VMN05320500A			*	*	2	Screw	止メネジ
4	VC000904NB			*	*	1	Needle Bearing	ニードルペアリング
5	VC000905A100			*	*	1	Connecting Rod	ルーパーロッド
6	VC000906CR			*	*	1	C-ring	Cリング
7	VMB04280807K			*	*	1	Screw	止メネジ
8	VC000908B700			*	*	1	Washer	ワッシャー
9	VC000909A300			*	*	1	Rod Pin	調節レバーピン
10	VC000910PW			*	*	1	Washer	ワッシャー
11	VMA06400510B			*	*	1	Nut	ナット
12	VC000912D300			*	*	1	Collar	カラー
13	VMC95300606F			*	*	2	Screw	止メネジ
1 1	VC000914A100			*	*	1	Lever	調節レバー
1 1	VMM06401510A			*	*	1	Screw	止メネジ
	VC000916A300	ŀ		*	*		Shaft	ルーパー軸
	VC000917E200	l		*	*	,	Connecting Rod	ルーパー振り腕
	VMN06400600A		- 1	*	*	•	Screw	止メネジ
, ,	VC000919E200			*	*		Rod Pin	ルーパー振りピン
1 1	VC000920A100			*	*		Crank Shaft	ルーパー棒
	VC000921B700			*	*	- 1	Washer	ワッシャー
	VC000922D300		- 1	*	*		Collar	カラー
1 6	VMH85240500A VC000924D100				*		Screw	止メネジ
1 I	VMB04281207K			*	*		Spreader Arm Screw	飾り糸ルーパー台 止メネジ
23	VIVIDU4201207K	- 1		-		۲	Sciew	正メネジ
			l	ı				
1 1					- 1	İ		
1		ŀ	ļ					
			- 1					
		- 1	ı			1		
			- 1	ĺ	- 1	ŀ		
•	İ		- 1	ŀ				
		ŀ	1]		
			- [•
			ı					
	Ī						i	
		- 1	ļ			-		
		-	-			-		
	-	1	ĺ				į	†
	}	l					ļ	
	.			}			ļ	
			-		1]
					1	ļ		Ţ
								İ
			1					
]		İ	1			!	j
							}	İ
						ļ	İ	1
			- 1	ŀ				
			-			1		1
						- 1	1	
•	•	•	•	-	•	•	•	•

10. Looper Driving Mechanism

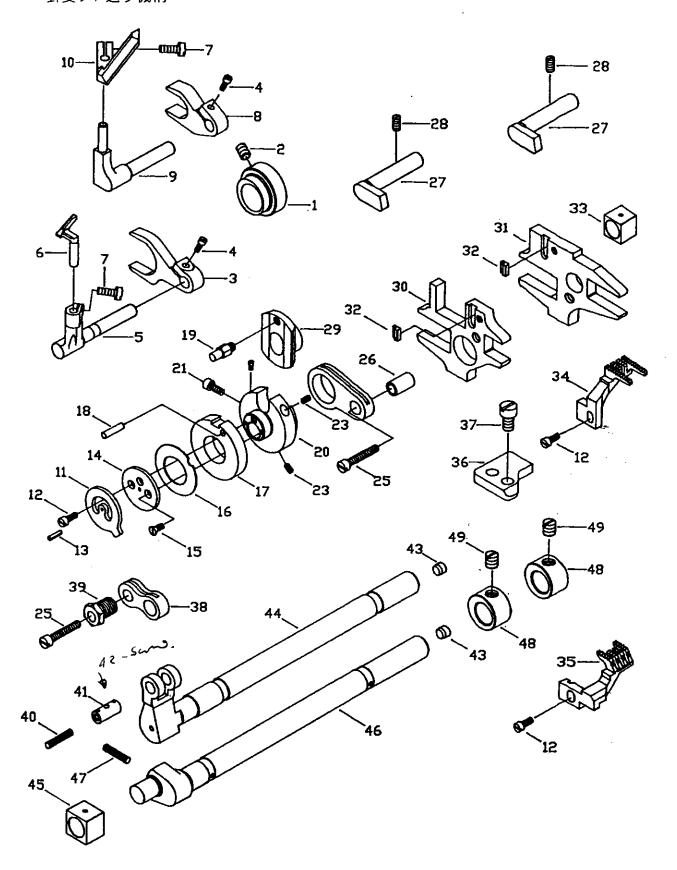


1	}	75	5U	75	6U		· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
NO.	PART NO.		300		300	QTY	DESCRIPTION	名 称
	VLLC00560	*	*	*	*	1	Looper	ルーパー
2	VMB85240605A			*	*		Screw	ル ルメネジ
	VC001003D100	*	*	*	*	1	Looper Holder	ルーパー台
4	VMB85241106A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
5	VC001005R700	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
6	VC001006A300	*	*	*	*	1	Bushing	ルーパー棒メタル
7	VMN06400600A	*	*	*	*	4	Screw	止メネジ
8	VC001008B700	*	*	*	*	1	Thread Guide	ルーパー糸道
9	VMD03200306A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
10	VC000820SP	*	*	*	*	1	Spring Pin	スプリングピン
11	VC001011B700	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
12	VC001012E200	*	*	*	*	1	Guide Block	ルーパー棒ガイド
13	VC001013E200	*	*	*	*	1	Slide Block	スライドプロック
14	VC001014D100	*	*	*	*	1	Slider Holder	スライドプロック取付台
	VMB85241106A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
4 1	VC001016R700	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
1 1	VC001017D300	*	*	*	*	1	Cushion	スライドプロック押シ
1 1	VMN04280400A		*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC001019P700	*	*	*	*	1	Thrust Plate	スラストワッシャー
1 3	VC001020C900	*	*	*	*	1	Plug	プラグ ル パ 体
	VC001021A300 VC001022G300		*	*	*		Looper Drive Bar Bushing	ルーパー棒 ガイド軸メタル
	VC0010226300 VC001023A300	*	*	*	*	1	Guide Bar	ガイド軸
1 1	VMB05323009B	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
i 1	VC001025B700			*	*	1	Washer	ワッシャー
1 1	VC001026E200	*	*	*	*	1	Adjusting Pin	ルーパー前後調節ピン
	VC001027SP	*	*	*	*	1	Spring Pin	スプリングピン
1 1	VMA05300804B	*	*	*	*	1	Nut	ナット
29	VC001029H300	*	*	*	*	2	Plug	ブラグ
30	VC001030A300	*	*	*	*	1	Eccentric	ルーパー前後備心
	VMN05320500A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
1 1	VC001032NB	*	*	*	*	1	Needle Bearing	ニードルペアリグ
4 1	VC001033E200	i I	*	*	*	1	Rod	ルーパー前後ロッド
1 1	VC001034C100		*	*	*	1	Connecting Rod	ルーパーロッド
1 1	VMB95301407K	*			*	4	Screw Oil Salashar	止メネジ オイルスプラッシャー
1 1	VC001036B700 VC001037B700		*	*	*	1	Oil Splasher Orient Guide	スイルスノラッシャー 振し止メ
	VMC95300808E		*	*	*	2	Screw	班 ノエス
	VC001039A100		*	*	*	1	Lever	ルーパー軸腕
1 1	V6030403G300	*	*	*	*	1	Plug	プラグ
	VC001041A100	*	*	*	*	1	Rocker Arm	・・・ ルーパー振り腕
, ,	VMM06401510A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
[]	VC001043S700	*	*	*	*	3	Thrust Washer	スラストワッシャー
	VC001044PB	*	*	*	*	2	Thrust Bearing	スラストペアリング
45	VC001045A300	*	*	*	*	1	Shaft	ルーパー軸
				İ			İ	
				ı		ł	İ	
							\	
								i
		:)	
						.		
							1	
							į	
						ļ		
				•	•			

11. Feed Control Driving 差動送リ調節機構

	į			75		ļ		
NO.	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	VC001101A100	*	*	*	*	1	Lever	上下送り軸腕
2	VMN06400600A	*	*	*	*	5	Screw	止メネジ
3	VC001103A300	*	*	*	*	1	Rod Pin	ロットピン
1	VMN04280500C	*	*	*	*	4	Screw	・
5	VC001105A100	*	*	*	*	1	Rod	エハイン 上下送リロッド
_	VC001105A100	*	*		*	2	C-ring	Cリング
1	VC001107NB	*	*	*	*		-	
- 1		*	*	*	*		Needle Bearing	ニードルペアリング
- 1	VC001108A300	*	*	*	*		Eccentric	差動送り偏心
- 1	VMN05320500A	*	*	*	*	2	Screw	・ 止メネジ
	VC001110A100	ŀ			l I	1	Rod	差動送りロッド :
- 1	VC001111A300	*	*		*	2	Rod Pin	ロッドピン
	VC001112E200	*	*	*	*	1	Link	差動送リレバーリンク(長)
	VC001113E200	*	*	*	*	1	Link	差動送リレパーリンク(短)
	VC001114A300	*	*	*	*	1	Lever Pin	差動送リレパーリンクピン
- 1	VC001115B700	*	*	*	*	1	Washer	ワッシャー
	VMB04280807K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC001117A100	*	*	*	*	1	Lever	差動送り軸レパー
- 1	VMM04281207A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC001119E200	*	*	*	*	1	Bracket	差動送リ調節プラケット
20	VC001120E200	*	*	*	*	1	Guide	差動送リロッドガイド
21	VC001121A800	*	*	*	*	1	Spring	プラケットパネ
22	VC001122D300	*	*	*	*	2	Pin	ピン
3	VC001123E100	*	*	*	*	1	Bushing	調節レバー軸メタル
4	VC0011240R	*	*	*	*	1	O-ring	0リング
5	VC001125A600	*	*	*	*	1	Oil Seal	オイルシール
26	VC001126D300	*	*	*	*	1	Shaft	差動送り調節レパー軸
27	VC001127ST	*	*	*	*	1	Pin	差動送り調節リンクピン
28	VC001128B700	*	*	*	*	1	Link	差動送り調節リンク
29	VC001129D300	*	*	*	*	1	Nut	差動送り調節ナット
30	VC001130SP	*	*	*	*	1	Spring Pin	スプリングピン
31	VC0011310R	*	*	*	*	1]	O-ring	0リング
32	VC001132D300	*	*	*	*	1	Stud	調節ネジ
33	VC001133ST	*	*	*	*	1	Stopper Pin	ストッパーピン
34	VMH04280400A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
35	VC001135C300	*	*	*	*	1	Knob	調節ツマミ
6	VME03200606A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
7	VC001137DW	*	*	*	*	Į.	Disc Washer	皿バネワッシャー
8	VC001138B700	*	*	*	*	i i	Lever	差動送リ調節レパー
- 1	VC001139B700	*	*	*	*	1	Regulator Plate	差動送り目盛板
	VME04281408A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VC001141D300	*	*	*	*		Spacer	スペーサ
- 1	VC001142D300	*	*	*	*	- 1	Stopper	差動送り調節レパーストッパー
•	VC001143PW	*	*	*	*		Washer	ワッシャー
	VC001144SW	*	*	*	*		Spring Washer	スプリングワッシャー
	VMM05320809A	*	*	*	*	- 1	Screw	止メネジ
	VMB06401108Q	*	*	*	*	- 1	Stud	止メネジ
	VC001147D300	*	*	*	*	1	Nut	ナット
ı	V6800	*	*	*	*		Oil Wick	オイルウィック
٦	+ 5000					'	On FEIGR	21/027/2
1	!							
				- 1	- 1	- 1	i de la companya de la companya de la companya de la companya de la companya de la companya de la companya de	

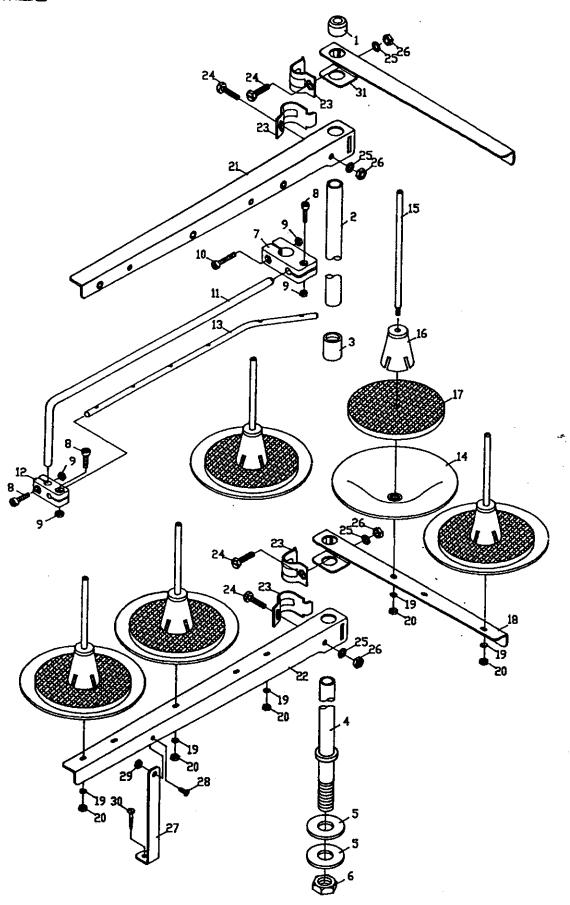
12. Needle Guide and Feed Dog Driving 針受ケ/送り機構



		75						
NO.	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	VC001201A300	*	*	*	*	1	Eccentric Cam	針受ケ(前)偏心
2	VMN05320500A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
3	VC001203E200	*	*	*	*	1	Lever	針受ケ(前)腕
4	VMB03201006A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
5	VC001205E200	*	*	*	*	1	Needle Guide Holder	針受ケ(前)台
6	VNGC00D0	*	*	*	#	1	Needle Guide	針受ケ(前)
7	VMB03200606K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
Ŗ	VC001208E200	*	*	*	*	1	Lever	針受ケ(後)腕
9		*	*	*	*	i	Needle Guide Holder	針受ケ(後)台
- 1	VNGC00D1	*	*	*	*	1	Needle Guide	針受ケ(後)(ゲージ;4.0/4.8/5.6mm
10	VNGCOODT		l		l	'	(Gauge; 4.0/4.8/5.6mm)	到支ノ(投)(ソーン,4.0/4.0/5.011111.
4.0	VINICODODO		*	*	*		-	어프는 /W\ (H ->) · C A \
- 4	VNGC00D2	*	*	*	*	1	Needle Guide (Gauge; 6.4mm)	針受ケ(後)(ゲージ; 6.4 mm)
1	VC001211B700	1	1	*	*	1	Stopper	送り調節ストッパー
	VMB85240806K	*	*			3	Screw	止メネジ
	VC001027SP	*	*	*	*	1	Spring Pin	スプリングピン
	VC001214B700	*	*	*	*	1	Presser	血パネ押工
	VME02160404A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC001216N700	*	*	*	*	1	Disc Spring	血バネ
	VC001217E200	*	*	*	*	1	Cam	送り偏心カム
	VC001218ST	*	*	*	*	1	Stopper Pin	ストッパーピン
	VC001219C300	*	*	*	*	1	Drive Pin	送り偏心ピン
	VC001220B300	*	*	*	*	1	Slide Guide	送り偏心(組)
	VMB85240605A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	VMB02160404A	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
23	VMN04280600A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC001224C100	*	*	*	*	1	Link	主送リリンク
	VMB05321809K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC001226C300	*	*	*	*	1	Bushing	主送リリンクメタル
- 5	VC001227E200	*	*	*	*	2	Guide	送り台ガイド
- 1	VMN06400600A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
29	VC001229A300	*	*	*	*	1	Slide Block	スライドプロック
30	VC001230A100	*	*	*	*	1	Feed Dog Seat	差動送り台
31	VC001231A100	*	*	*	*	1	Feed Dog Seat	主送り台
32	VC001232B400	*	*	*	*	2	Locator Key	+ —
	VC001233G300	1 1	*	*	*	1	Slide Block	スライドプロック (後)
34	VFDC00560	*	*	*	*	1	Main Feed Dog	主送り歯(ゲージ;4.0/4.8/5.6mm)
						1	(Gauge ; 4.0/4.8/5.6mm)	
34	VFDC00640	*	*	*	*	1	Main Feed Dog (Gauge; 6.4mm)	主送り歯(ゲージ;6.4 m m)
35	VDFC00560	*	*	*	*	1	Differential Feed Dog	差動送り歯 (ゲージ;4.0/4.8/5.6mm)
1							(Gauge; 4.0/4.8/5.6mm)	
35	VDFC00640	*	*	*	*	1	Differential Feed Dog	差動送り歯(ゲージ;6.4 m m)
l			ı				(Gauge; 6.4mm)	
36	VC001236K700	*	*	*	*	1	Guide Block	送り台ガイド (下)
4	VMB04281007K	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC001238C100	*	*	*	*	1	Link	差動送リリンク
	VC001239C300	*	*	*	*	- i l	Pin	差動送り前後調節編心
	V6800	*	*	*	*	- i l	Oil Wick	オイルウィック
	VC001241C300	*	*	*	*	١١	Pin	差動送リリンクピン
L	VMN03200400C	*	*	*	*	il	Screw	止メネジ
	VC001243H300	*	*	*	*	2	Plug	ブラグ
	VC001243H300 VC001244A100	*	*		*	1	Shaft	き動送り軸 差動送り軸
		*	*		*			左動なり物 スライドプロック (前)
	VC001245G300	*	*	*	*	1	Slide Block	
	VC001246A100	lΙ			1	1	Crank Shaft	上下送り軸
	V6802		*	*	*	1	Oil Wick	オイルウィック
	VC001248D300	*	*	*	*	2	Collar	カラー
49	VMN06400500A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
			ŀŀ			1		

NO	PART NO.	200	300	200	300	ατγ	DESCRIPTION	名 称
1	VC001301B700	*	*	*	*	1	Oil Receiver	油受ケ血
2	VMC04280507D	*	*	*	*	6	Screw	止メネジ
3	VMA05320804B	*	*	*	*	1	Nut	ナット
	VC001304G300	*	*	*	*	1	Oil Pipe	ロッド給油パイプ
	VMN04280400A	*	*	*	*	i	Screw	止メネジ
	V6800		*	*	*	1		オイルウィック
	VC0013070R		*	*	*	1	O-ring	0リング
	VC0013070R VC001308B700	*	*	*	*	1	Oil Tube Stay	0929 パイプ支エ
		•	*	*	*	1	Oil Wick Holder	ハイフヌエ 針棒ロッドオイルウィック支I
	VC001309B700	•	*	*	*			軒梓ロットオイル・フィック文』 止メネジ
	VMB04280807K	Ţ.	*	*		1		1 —: ::
	VC001311C200	[*	*	*	1		オイルフィルターキャップ
	VMB04281207K	[*	*	*	3	Screw	止メネジ
	VC0013130R	*	F	1	*	1	_	0リング
	V60315210F	*	*	*	*	1	Oil Filter	オイルフィルター
	VC001315G300	*	*	*	1	1		オイルフィルター継手
	VC001316A800	*	*	*	*	1		オイルフィルタースクリーン押
	VC001317F700	*	*	*	*	1	Filter Screen	オイルフィルタースクリーン
	VC001318L700	*	*	*	*	1	Felt	フェルト
	V6692	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VC001332A600	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VC001321G300	*	*	*	*	1	Nozzle	ノズル
	V6790	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	V6031536A800	*	*	*	*		Latch Spring	オイルチューブ止メバネ
	VC001324D600	*	*	*	*	1		インジケーター
	VC001325G300	*	*	*	*	1	One Way Valve	逆止弁
	V6790	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VC001327G300	*	*	*	*	1	Oil Tube Joint	オイルチューブ継手
	VC001328A600	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VC001329G300	*	*	*	*	4	Oil Tube Joint	オイルチューブ継手
	VC001330G300	*	*	*	*	1	Nozzle	下軸給油管
	VC001331B700	*	*	*	*	1		インジケーター支工
	VC001332A600	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VC001333D300	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VC001334A600	*	*	*	*	1	Oil Tube	オイルチューブ
	VMB04280807K	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	V6031533D300	*	*	*	*	3	Stud	管継手ポルト(短)
	V6031534E600	*	*	*	*	10	•	パッキン
	VC001338C300	*	*	*	*	1	Stud	管継手ポルト(長)
	VMC04280507D	*	*	*	*	2	Screw	上 上メネジ
	V6030320A600	*	*	*	*	1	O-ring C	0リング
	VC001341A300	*	*	*	*	1	Worm Gear	ウォームギア
-	VMH85240500A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VMM06401510A	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VC001344G300	*	*	*	*	1	Oil Tube	吸入パイプ
	VMA06400510B	*	*	*	*	1	Nut	ナット
	VC001346G300	*	*	*	*	1	Nozzle	給油パイプ
	VC001347B700	*	*	*	*	1	Separate	防塵板
	VC001348B700	*	*	*	*	1	Oil Tube Holder	オイルチュープ支工
	VC001349B600	*	*	*	*	1	Oil Gauge	オイルゲージ
50	VMN06400600A	. *	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	V6800	´ *	*	*	*	1	Oil Wick	オイルウィック
52	VC001352B700	*	*	*	*	1	Pump Seat	オイルポンプ座
	VC001353A500	*	*	*	*	1	Pump Body	オイルポンプ体
	VC001354A500	*	*	*	*	2	Outside Rotor	ローター (外)
	VC001355A500	*	*	*	*	2		ローター (内)
	VC001356A500	*	*	*	*	1	Rotor Case	ローターケース
	VC001357D300	*	*	*	*		Shaft	オイルポンプ軸
	VC001357B300 VC001358B700	*	*	*	*	;	Cover	オイルポンプカバー
	VMM04283007B	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	VMM04284007B	*	*	*	*	2	Screw	止メネジ
	V V V V V V V V V		1	1	t			1 - · ·

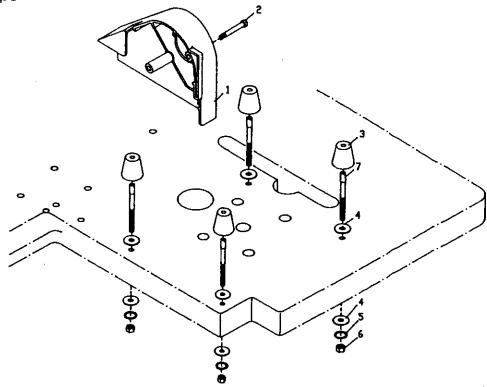
14. Thread Stand 糸立台



		/5	υ <u>c</u>	/5	bυ	l		
NO.	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名
1	V67051	*	*	*	*	1	Rod Cap	糸立取付軸キャップ
2	V67052	*	*	*	*	1	Upper Thread Stand Rod	糸立取付軸 (上)
3	V67053	*	*	*	*	1	Joint	糸立取付軸継手
4	V67054	*	*	*	*	1	Lower Thread Stand Rod	糸立取付軸 (下)
5	V67055	*	*	*	*	2	Washer	ワッシャー
6	V67056	*	*	*	*	1	Nut	ナット
7	V67057	*	*	*	*	1	Bracket	糸案内支工
8	V67058	*	*	*	*	3	Screw	止メネジ
9	V67059	*	*	*	*	4	Nut	ナット
10	V670510	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ ·
11	V670511	*	*	*	*	1	Arm	糸案内支工棒
12	V670512	*	*	*	*	1	Bracket	糸案内支工
13	V670513	*	*	*	*	1	Thread Guide	糸案内
14	V670514	*	*	*	*	5	Spool Set	糸立皿
15	V670515	*	*	*	*	5	Spool Pin	スプールピン
16	V670516	*	*	*	*	5	Spool Retaining Fin	スプールホルダー
17	V670517	*	*	*	*	5	Seat	糸立皿クッション
18	V67061	*	*	*	*	1	Spool Set Bracket	糸立腕
19	V670519	*	*	*	*	5	Spring Washer	スプリングウッシャー
20	V670520	*	*	*	*	5	Nut	ナット
21	V670521	*	*	*	*	1	Thread Guide	糸立糸案内
22	V670522	*	*	*	*	1	Spool Set Bracket	糸立 腕
23	V670523	*	*	*	*	4	Clamp	糸立腕締メ金
24	V670524	*	*	*	*	4	Screw	止メネジ
25	V670525	*	*	*	*	4	Spring Washer	スプリングワッシャー
1	V670526	*	*	*	*	4	Nut	ナット
	V670527	*	*	*	*	1	Support Rod	糸立腕支工
	V670528	*	*	*	*	1	Screw	止メネジ
	V670529	*	*	*	*	1	Nut	ナット
,	V670530	*	*	*	*	1	Wood Screw	木ネジ
31	V670531	*	*	*	*	1	Thread Guide	糸立糸案内
!				1				
			l			İ		
			1					
	-	1	ŀ			•		
				1	1			
				Ì				
				1				
				1		j	ł l	
		1		1		1		
					1			
							.	
	}			1				
			1	1				
]			
				1				
1								

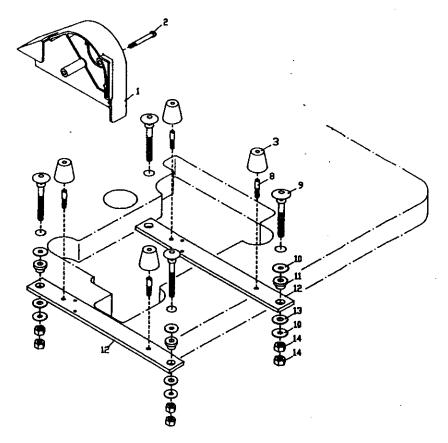
Standard Type

上載式



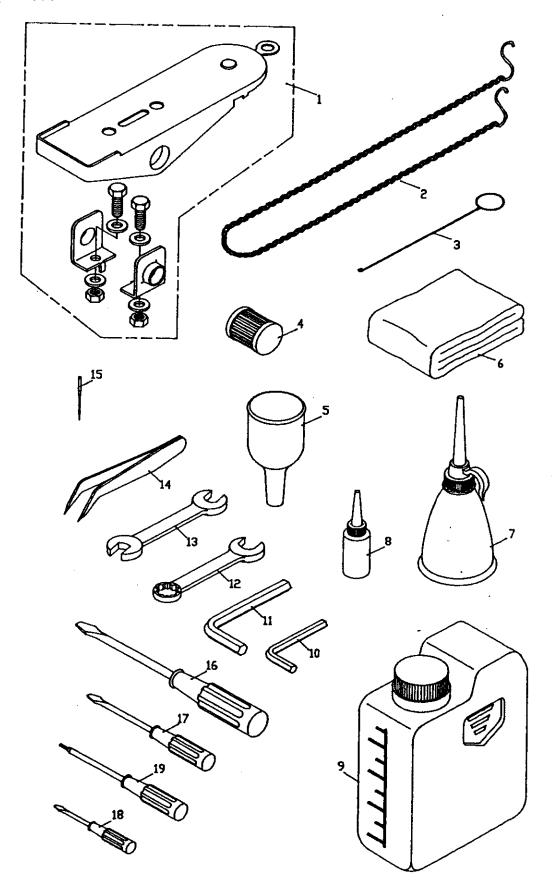
Semi-submerged Type

半沈式



NO PART NO.	1 VC001501D600 * * * * * 1 Belt Cover ベルトカバー
4 VC001504PW * * * * * * * * * * * * * * * * * * *	3 VC001503A600

16. Accessories 付属品



NO	PART NO.	200	300	200	300	QTY	DESCRIPTION	名 称
1	V6700	*	*	*	*	1	Pedal complete	ペダル (組)
1	V6695	*		*	*	1	Chain Set	チェーン(組)
1	V6840	*	*	*	*	1	Threading Bar	糸通シ
1	V60315210F	*	*	*	*	1	Oil Filter	オイルフィルター
	V6720	*	*	*	*	-	Oil Funnel	ジョーゴ
Ł .	V6846	*	*	*	*		Machine Cover	ミシンカバー
	V6721	*	*	*	*	1	Oiler	油差シ
8	V6722	*	*	*	*	1	Silicone Oil	シリコンオイル
9	V6715	*	*	*	*	1	Oil Container	オイル容器
10	V6636	*	*	*	*	1	Spanner 3mm	六角レンチ (3mm)
11	V6637	*	*	*	*	1	Spanner 4mm	六角レンチ(4mm) -
12	V6655	*	*	*	*	1	Wrench 10mm	スパナ (10mm)
13	V6625	*	*	*	*	1	Wrench 7/8mm	スパナ (7/8mm)
	V6690	*	*	*	*		Tweezer	ピンセット
15	N36510-510	*		*		5	Needle (N3651-05#10) (Gauge; 4.0/4.8mm)	針(N3651-05#10) (ゲージ;4.0/4.8mm)
15	N36510-511	*	*	*	*	5	Needle (N3651-05#11) (Gauge; 5.6/6.4mm)	針(N3651-05#11) (ゲージ;5.6/6.4mm)
16	V6665	*	*	*	*	1	Screw Driver (large)	ドライバー (大)
	V6666	*	*	*	*		Screw Driver (medium)	ドライパー (中)
	V6667	*	*	*	*		Screw Driver (small)	ドライバー (小)
	V6675	*	*	*	*	1	Spanner 1/16°	六角レンチドライバー(1/161)

. 39 -